

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE

Số: 208/LĐLD
Về việc trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bến Tre
năm 2018

Kính gửi:

- Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;
- Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn các Khu Công nghiệp;
- CĐCS trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định số: 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020; Quyết định số: 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Kế hoạch số: 1159/KH-SLĐTBXH ngày 28/5/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bến Tre năm 2018;

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh yêu cầu các cấp Công đoàn thực hiện tốt một số nội dung như sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Luật người khuyết tật.

2. Phối hợp với cơ quan chức năng, ban ngành, đoàn thể và chính quyền cùng cấp xây dựng chương trình, triển khai thực hiện kế hoạch trợ giúp người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ của mình (đính kèm Kế hoạch 1159/KH-SLĐTB&XH).

3. Các cấp Công đoàn vận động cán bộ, công nhân, viên chức, lao động cùng người thân và gia đình tích cực tham gia công tác chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật; phối hợp với chính quyền các cấp để vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước huy động nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật ổn định cuộc sống.

Đề nghị các cấp Công đoàn triển khai thực hiện nghiêm túc tinh thần công văn này. Báo cáo kết quả về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban chính sách - Pháp luật) *trước ngày 15/12/2018* để tổng hợp báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP+CS-PL.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018



UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: 1159 /KH-SLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 18 tháng 5 năm 2018

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG BẾN TRE

ĐỀN Số: 163.....
Ngày: 8/6.....

Chuyển:Căn cứ Quyết định 1019/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng
Lưu hồ sơ số: ..Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về
Quyền của người khuyết tật.

Thực hiện Kế hoạch 3490/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020,
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch trợ giúp người khuyết
tật tỉnh Bến Tre năm 2018, cụ thể như sau:

I. Thực trạng người khuyết tật trên địa bàn tỉnh

a) Số lượng

Theo kết quả rà soát người khuyết tật năm 2017, toàn tỉnh Bến Tre hiện có 24.020 người khuyết tật (*viết tắt là NKT*), chiếm 1.8% dân số. Trong đó, có 2.964 NKT đặc biệt nặng, 15.546 NKT nặng và 5.510 NKT nhẹ. Dạng khuyết tật được chia như sau: khuyết tật vận động 10.586 người (44.07%), khuyết tật nghe nói 1.304 người (5.4%), khuyết tật nhìn 1.139 người (4.74%), khuyết tật thần kinh, tâm thần 6.869 người (29%), khuyết tật trí tuệ 1.878 người (7.8%) và 2.244 người khuyết tật khác (9.34%). Hiện toàn tỉnh có 18.510 người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, chiếm 77% tổng số người khuyết tật.

b) Khó khăn của người khuyết tật

- Đa số NKT sống trong gia đình nghèo, nhà ở tạm bợ, thu nhập và chi tiêu thấp; có nhiều hạn chế về sức khỏe; khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ công cộng; trong chăm sóc y tế, học văn hóa, học nghề, tìm việc làm; hôn nhân gia đình và các hoạt động xã hội khác;

- Phần lớn NKT chưa thấy hết khả năng của mình trong tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; NKT thường có tư tưởng tự ti, an phận, chưa tích cực hòa nhập tiếp cận các dịch vụ trợ giúp và tham gia lao động sản xuất tạo thu nhập ổn định cuộc sống.

c) Nhu cầu của NKT

Theo kết quả rà soát năm 2017, người khuyết tật có những nhu cầu cần hỗ trợ như sau:

- Học nghề: 288 người.
- Giới thiệu việc làm: 256 người.
- Sản xuất kinh doanh: 100 người.
- Tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật: 143 người.
- Hỗ trợ các nhu cầu xã hội:
 - + Hỗ trợ các kỹ năng sống: 247 người.
 - + Hỗ trợ tư vấn tâm lý, tình cảm: 491 người.
 - + Hỗ trợ hòa nhập cộng đồng: 69 người.
 - + Hỗ trợ nhà ở: 258 hộ.
 - + Hỗ trợ chăm sóc về y tế: 10.086 người.
 - + Hỗ trợ về giáo dục: 140 người.
 - + Hỗ trợ phục hồi chức năng: 802 người.
 - + Hỗ trợ xe lăn, xe lắc: 779 người.
 - + Hỗ trợ trợ cấp xã hội hàng tháng: 3967 người.
- Hỗ trợ các nhu cầu khác như: Tiếp cận các nguồn vốn vay, trợ giúp pháp lý, tiếp cận các dịch vụ công cộng.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư, tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của toàn xã hội đối với công tác chăm sóc, giúp đỡ NKT; coi việc trợ giúp NKT là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và là trách nhiệm của toàn xã hội, nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của NKT theo quy định.

- Hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân; tạo điều kiện để NKT vươn lên, tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội đảm bảo ổn định đời sống.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, xã hội trong việc trợ giúp, phục hồi chức năng giúp người khuyết tật ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

2. Một số mục tiêu cụ thể

- 100% người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng đủ điều kiện theo quy định được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định. 100% NKT nặng và đặc biệt nặng được xác định và cấp giấy chứng nhận mức độ khuyết tật.

- 30% NKT có khả năng được tiếp cận các dịch vụ công cộng ưu tiên và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, công nghệ thông tin và truyền thông.

- 30% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau, 50% trẻ em khuyết tật và người khuyết tật vận động được khám sàng lọc bệnh, phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp. Tổ chức sàng lọc phát hiện sớm các khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 30% trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- 100% NKT nặng và đặc biệt nặng được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 30% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được học nghề, giới thiệu việc làm phù hợp với tình trạng khuyết tật; 50% NKT, hộ NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn giải quyết việc làm;

- 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% hộ gia đình có người khuyết tật có nhu cầu được tập huấn các kiến thức, kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Xây dựng “Mô hình nuôi dưỡng bán trú cho trẻ em bị bệnh tự kỷ tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh”.

- Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình có NKT thuộc hộ nghèo, gặp khó khăn về ở.

III. Nội dung thực hiện

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan NKT

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến các hộ gia đình, cộng đồng, đặc biệt là các hộ gia đình có người khuyết tật về những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước dành cho người khuyết tật; các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh, khuyết tật do tai nạn thương tích và khuyết tật do các nguy cơ khác gây ra, nhất là tuyên truyền phòng chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật.

- Thường xuyên theo dõi, động viên những người khuyết tật về tâm lý tránh mặc cảm, tự ti của bản thân, những phương pháp luyện tập nhằm tăng cường sức khỏe, tư vấn về dạy nghề, giới thiệu việc làm phù hợp với tình trạng sức khỏe của người khuyết tật.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết về những quyền và nghĩa vụ mà gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp và người khuyết tật phải thực hiện; phổ biến các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và can thiệp kịp thời để giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh;

- Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân ngày Quốc tế về NKT 03/12. Nêu gương, biểu dương những tập thể, cá nhân tích cực trong công tác bảo trợ NKT và NKT tiêu biểu vượt khó vươn lên trong học tập, lao động, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

2. Xác định mức độ khuyết tật

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Hướng dẫn xác định mức độ khuyết tật và thủ tục hồ sơ, quy trình thực hiện thẩm định, xác định mức độ khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDDT ngày 28/12/2012 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn khác (nếu có);

- Quản lý, tổng hợp số liệu về thực trạng, số lượng, mức độ khuyết tật, độ tuổi, giới tính NKT;

- Căn cứ vào kết quả thẩm định, giám định để cấp giấy chứng nhận cho NKT.

3. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với NKT

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Tập trung thực hiện tốt các chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng, trợ cấp đột xuất và nuôi dưỡng tập trung cho người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, Nghị định 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện quản lý cas đối với người khuyết tật theo Thông tư 01/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- NKT đặc biệt nặng hoặc NKT nặng không có khả năng tự lo cuộc sống, không nơi nương tựa, được tiếp nhận nuôi dưỡng tại Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật, Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trung tâm Bảo trợ người tàn thàn hoặc các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập theo quy định.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội để tư vấn, tiếp nhận và chăm sóc NKT.

- Phát huy vai trò của Trung tâm cung cấp Dịch vụ công tác xã hội tỉnh trong việc tư vấn cho người khuyết tật, gia đình có người khuyết tật trong việc điều trị, phòng ngừa bệnh, đồng thời, kết nối hệ thống cung cấp dịch vụ công tác xã hội để hỗ trợ cho người khuyết tật.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình có NKT thuộc hộ nghèo, gặp khó khăn về ở và tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên NKT trong các dịp lễ, Tết, ngày Quốc tế NKT.

- Thường xuyên cập nhật thông kê số liệu người khuyết tật theo Luật người khuyết tật trên địa bàn để quản lý cơ sở dữ liệu về người khuyết tật và có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

4. Phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp NKT

a) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Đảm bảo trẻ em sinh ra được khỏe mạnh, giảm thiểu mức độ khuyết tật. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật, tạo điều kiện cho người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật, đặc biệt là phụ /nữ khuyết tật và kiến thức phát hiện sớm, can thiệp sớm ở trẻ từ 0 – 6 tuổi.

- Tăng cường các hoạt động tư vấn và dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ khuyết tật; hướng dẫn kỹ năng tự chăm sóc trong sinh hoạt hàng ngày như: kỹ năng vận động, giao tiếp,...

- Đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế nhằm thực hiện tốt các dịch vụ phát hiện sớm khiếm khuyết ở trẻ sơ sinh và khám sàng lọc khuyết tật trước khi sinh; nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng; cung cấp, hỗ trợ dụng cụ phục hồi chức năng cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

- Triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật và nâng cao chất lượng chương trình phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với Trung tâm Chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ

khám lọc bệnh, chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp các dụng cụ chỉnh hình cho người khuyết tật.

- Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ phương tiện chân, tay giả, dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng; hỗ trợ khám, phẫu thuật mắt, mổ tim miễn phí cho người khuyết tật, ưu tiên hỗ trợ người khuyết tật thuộc hộ nghèo.

- Giải quyết tốt chế độ bảo hiểm y tế và khám điều trị bệnh cho người khuyết tật theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân.

5. Xây dựng “Mô hình nuôi dưỡng bán trú cho trẻ em bị bệnh tự kỷ”

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng “Mô hình nuôi dưỡng bán trú cho trẻ em bị bệnh tự kỷ tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh”. Đưa cán bộ tại Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trung tâm cung cấp dịch vụ Công tác xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ về công tác quản lý, chăm sóc cho trẻ tự kỷ tại Trường Đại học Lao động - Xã hội cơ sở 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương cho tiếp nhận, nuôi dưỡng bán trú trẻ em bị tự kỷ, trẻ em khuyết tật tại Trung tâm Bảo trợ xã hội.

6. Công tác dạy nghề và tạo việc làm

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân, các cơ sở dạy nghề các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Các sở, ban ngành tỉnh phối hợp với các huyện, thành phố, các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật trong và ngoài tỉnh tổ chức dạy nghề cho 288 NKT, giới thiệu việc làm cho 256 người, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ giúp cho 143 người NKT, giúp NKT có tay nghề, việc làm, thu nhập ổn định, tự vươn lên trong cuộc sống.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nhận NKT vào học nghề và làm việc; thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, cơ sở kinh doanh sản xuất

dành riêng cho NKT, hỗ trợ các doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế nhận NKT vào học nghề và làm việc;

- Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức phiên giao dịch việc làm dành riêng cho người khuyết tật, nhằm tư vấn học nghề, tìm việc làm và hỗ trợ NKT tiếp cận các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp để học nghề và tìm việc làm phù hợp.

7. Trợ giúp vay vốn

a) Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh được vay vốn kinh doanh, mở rộng sản xuất, mua sắm trang thiết bị để giải quyết việc làm cho NKT;

- Hỗ trợ người khuyết tật, hộ gia đình có NKT trong việc tiếp cận, lập hồ sơ vay vốn tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, phường, thị trấn về chuyên môn tư vấn, định hướng nghề, tạo việc làm và hướng dẫn, người khuyết tật, hộ gia đình có người khuyết tật tiếp cận, sử dụng nguồn vốn trợ giúp hiệu quả.

8. Trợ giúp tiếp cận giáo dục

a) Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể địa phương huy động NKT là trẻ em trong độ tuổi đi học, có khả năng học tập đến trường học hòa nhập;

- Tạo điều kiện cho người khuyết tật là trẻ em trong độ tuổi đi học đến trường, tuyên truyền về việc chống kỳ thị người khuyết tật trong học đường;

- Phối hợp với ngành Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương hoàn tất các thủ tục phân loại dạng tật đối với học sinh chưa có giấy xác nhận NKT, thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh khuyết tật;

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kiến thức kỹ năng giáo dục hòa nhập cho NKT là trẻ em ở trường phổ thông và kiến thức nâng cao ở Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật của tỉnh;

- Tổ chức các hình thức giáo dục hòa nhập trong các trường phổ thông, Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật của tỉnh; tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật có

năng khiếu tham gia các trường đào tạo bồi dưỡng năng khiếu; khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục cho NKT là trẻ em;

- Tổ chức tuyên truyền cán bộ công chức, viên chức, nhân viên về bảo vệ chăm sóc NKT là trẻ em và vận động phụ huynh có NKT là trẻ em đồng thuận trong việc lập hồ sơ chứng nhận NKT là trẻ em và đưa trẻ ra lớp; tạo điều kiện cho NKT là trẻ em độ tuổi mầm non được can thiệp giáo dục sớm;

9. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông Vận tải.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư, thiết kế công trình công cộng thực hiện quy chuẩn quốc gia về xây dựng công trình để NKT dễ tiếp cận và sử dụng;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng xe buýt (nhà chờ, điểm dừng đón, trả khách) tiếp cận với NKT;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, Hợp tác xã Vận tải hành khách từng bước đầu tư đổi mới, cải tạo phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật tiếp cận nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho NKT tham gia giao thông;

- Thực hiện cấp thẻ miễn, giảm vé xe buýt cho NKT tham gia giao thông trên các tuyến xe buýt trong tỉnh;

- Tổ chức tập huấn cho lái xe, nhân viên phục vụ trên các phương tiện công cộng về thái độ, hành vi ứng xử đối với NKT tham gia giao thông;

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe, thực hiện tổ chức đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho người khuyết tật đủ điều kiện sức khỏe để điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật và ô tô hạng B1 số tự động cho người khuyết tật có đủ điều kiện sức khỏe lái xe;

- Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí đào tạo lái xe cho người khuyết tật theo quy định.

10. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Nghiên cứu, phổ biến, phát triển các công nghệ hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

- Xây dựng chương trình và đào tạo hướng dẫn cho NKT tiếp cận các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin;
- Nghiên cứu xây dựng trang thông tin điện tử về NKT của tỉnh.

11. Trợ giúp pháp lý

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Khảo sát nhu cầu tìm hiểu và cần trợ giúp pháp lý của NKT trong các tổ chức của NKT và cộng đồng;

- Xây dựng chương trình, chuyên mục truyền thanh, truyền hình tư vấn, giải đáp, thông tin pháp luật cho NKT; thiết lập đường dây nóng, có số điện thoại cho NKT tiếp cận khi có nhu cầu;

- Giới thiệu những địa chỉ trợ giúp pháp lý thuận lợi cho NKT; tham gia tố tụng miễn phí để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NKT tại cơ quan điều tra, xét xử; đại diện hoặc tham gia cùng NKT trong các vụ việc khiếu nại để bảo vệ quyền lợi cho họ;

- Công tác trợ giúp pháp lý cho NKT góp phần vào việc thực hiện các chính sách của nhà nước đối với NKT. Thông qua các hoạt động trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ một cách tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của NKT, góp phần giúp NKT ổn định cuộc sống;

- Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý và thành viên Ban chủ nhiệm câu lạc bộ trợ giúp pháp lý;

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật đối với đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý và thành viên. Tổ chức thảo, tọa đàm các giải pháp trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật;

- Tăng cường hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý cho NKT, phổ biến giáo dục pháp luật về các quy định có liên quan đến NKT. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

12. Hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

c) Nội dung

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho NKT tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao và vui chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe về thể chất, tinh thần;

- Tạo điều kiện cho NKT có nhu cầu tham gia luyện tập thể dục thể thao tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao các huyện, thành phố và các nhà văn hóa, thể thao xã, phường, thị trấn;
- Quan tâm đầu tư xây dựng mới các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí công cộng có lối đi dành cho NKT;
- Hỗ trợ chuyên môn và tạo điều kiện cho NKT tham gia hoạt động thể thao và văn nghệ cấp tỉnh; cuộc thi văn nghệ, thi đấu thể thao.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ NKT tiếp cận các dịch vụ du lịch, đề xuất miễn giảm giá vé cho NKT tại các khu du lịch, vui chơi, giải trí trong tỉnh.

13. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.
- c) Nội dung
 - Tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật cho cán bộ làm công tác người khuyết tật một số kỹ năng công tác xã hội trong làm việc với NKT.
 - Tập huấn cho hộ gia đình có người khuyết tật các kiến thức, kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tư vấn phòng chống phân biệt đối xử, kỳ thị đối với NKT, đặc biệt là người cao tuổi và trẻ em.

14. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.
- c) Nội dung
 - Quản lý theo dõi thực hiện kế hoạch, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết kế hoạch;
 - Định kỳ 6 tháng, năm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện kế hoạch tại các huyện và một số xã, phường, thị trấn điểm trong tỉnh. Đồng thời, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

IV. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách xã hội, xây dựng cơ sở dữ liệu.
- Ngân sách địa phương: Bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các đơn vị, địa phương; lồng ghép các chương trình, dự án liên quan.

- Nguồn kinh phí vận động đóng góp tự nguyện, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn vốn cho vay của các ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

V. Tổ chức thực hiện

Để triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch phù hợp, kịp thời và thực hiện hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nội dung hoạt động đã được phân công tại khoản 1, 2, 3, 5, 6, 13, 14 - Mục III của kế hoạch này.

2. Các Sở, ngành: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông - Vận tải; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Bến Tre

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nội dung hoạt động đã được phân công tại khoản 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12 - Mục III của kế hoạch này.

3. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan thẩm định dự toán và cân đối nguồn ngân sách địa phương phân bổ kinh phí thực hiện các nội dung của kế hoạch. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách.

4. Báo Đồng khởi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về việc thực hiện Luật Người khuyết tật; mở các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài về các chính sách, kết quả hoạt động trợ giúp NKT; kịp thời biểu dương những tấm gương NKT vượt khó vươn lên hòa nhập cộng đồng.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn

Tổ chức tuyên truyền về Luật người khuyết tật, xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch trợ giúp NKT theo chức năng nhiệm vụ; vận động nhân dân tích cực tham gia công tác chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật; phối hợp với chính quyền

các cấp để vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước huy động nguồn lực hỗ trợ NKT ổn định cuộc sống.

6. Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các hội khác

Phối hợp tuyên truyền vận động các tổ chức, cơ quan, cá nhân và hội viên tham gia hỗ trợ NKT về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để NKT vươn lên hòa nhập cộng đồng.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn và chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về thực hiện việc chăm sóc, phục hồi chức năng và tạo điều kiện cho NKT lao động, sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn khảo sát thống kê số lượng, đánh giá thực trạng NKT trên địa bàn, xác định thuận lợi, khó khăn của NKT và nhu cầu cần giúp đỡ của NKT để quản lý, có giải pháp giúp đỡ theo quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước.

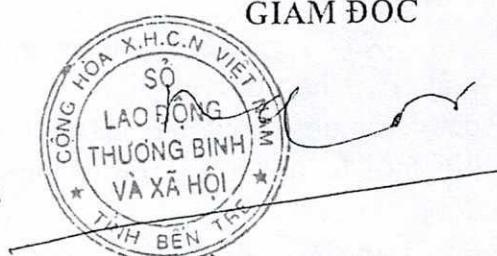
- Bố trí Ngân sách, lòng ghép kinh phí các chương trình, kế hoạch có liên quan để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của kế hoạch này trên địa bàn.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân và toàn xã hội chung tay giúp đỡ người khuyết tật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện kế hoạch ở cấp xã và định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (trước ngày 31/12 thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trên là kế hoạch trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bến Tre năm 2018. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng nội dung và phối hợp tổ chức thực hiện đạt kết quả kế hoạch này./.

Noi nhận:

- Bộ LĐTBXH (thay báo cáo);
- Cục BTXH (để biết);
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh (phối hợp t/h);
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức TV (phối hợp t/h);
- UBND các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, BTXH-PCTNXH (Phương 40b).



Nguyễn Minh Lập